TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106**/2024/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 100/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Trụ sở: x, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc; Đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản ngân hàng S (theo Giấy uỷ quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022); Người đại diện theo pháp luật của công ty S: Ông Lê Ngọc T – Tổng Giám đốc; ông T uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Vũ Khánh C (theo Giấy uỷ quyền số 775/2023/GUQ-TGĐ ngày 13/9/2023) và ông Nguyễn Thanh H – nhân viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và

Khai thác tài sản ngân hàng S (theo Giấy uỷ quyền số 4776/2023/UQ-TGĐ ngày 20/12/2023) tham gia tố tụng;

Bị đơn: Bà Vương Thu Q, Sinh năm 1994; ĐKHKTT: x, phường T, quận Ba Đình thành phố Hà Nội; Nơi ở: x, phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

- Bà Vương Thu Q xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến hết ngày 15/4/2024 gồm: Nợ gốc: 16,657,953 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng); Nợ lãi quá hạn: 39,270,408 đồng (Ba mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm linh tám đồng). Tổng cộng: 55,928,361 đồng (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi tám đồng, ba trăm sáu mươi mốt đồng) theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 04/3/2019.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Bà Vương Thu Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 15/4/2024 gồm: Nợ gốc: 16,657,953 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng); Nợ lãi quá hạn: 39,270,408 đồng (Ba mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm linh tám đồng). Tổng cộng: 55,928,361 đồng (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi tám đồng, ba trăm sáu mươi mốt đồng) theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 04/3/2019, cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 30/4/2024, bà Q trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 2,000,000 (hai triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 30/5/2024, bà Q trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 2,000,000 (hai triệu) đồng

- Chậm nhất ngày 30/6/2024, bà Q trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 2,000,000 (hai triệu) đồng

- Chậm nhất ngày 30/7/2024, bà Q trả cho Ngân hàng TMCP S số nợ còn lại là 49.928.361 (bốn mươi chín triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi mốt đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2024, bà Vương Thu Q phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 04/3/2019 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bà Vương Thu Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **1.398.209 (***Một triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm lẻ chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **1.300.000** *(Một triệu, ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0005065** ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Hiệu lực của quyết định:

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung